

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Nguyên, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 697/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: F Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Tổ H, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Đào N, sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT: 68A Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Tổ 8, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị V và anh Dương Đào N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Dương Đào N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Dương Đào N có 02 con chung là Dương Minh H, sinh ngày 27/10/2013 và Dương Minh P, sinh ngày 11/5/2019. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Dương Đào N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Dương Minh H, sinh ngày 27/10/2013 và Dương Minh P, sinh ngày 11/5/2019 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị V có quyền đi lại, thăm nom, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung – Nợ chung: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị V tự nguyện nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, hoàn trả chị V 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003492 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Hồng Giang

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị V và anh Dương Đào N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Dương Đào N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Dương Đào N có 02 con chung là Dương Minh H, sinh ngày 27/10/2013 và Dương Minh P, sinh ngày 11/5/2019. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Dương Đào N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Dương Minh H, sinh ngày 27/10/2013 và Dương Minh P, sinh ngày 11/5/2019 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị V có quyền đi lại, thăm nom, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung – Nợ chung: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị V tự nguyện nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, hoàn trả chị V 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003492 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Hồng Giang